

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3278/TTr-SGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai, như sau:

Công bố 26 thủ tục hành chính nội bộ được ban hành mới, trong đó:

- 19 thủ tục hành chính nội bộ cấp tỉnh;
- 07 thủ tục hành chính nội bộ cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan có thực hiện:

1. Tổ chức triển khai niêm yết, công khai thủ tục hành chính nội bộ tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương; triển khai quán triệt thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo trình tự, thời gian và nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

2. Triển khai rà soát đảm bảo tỷ lệ 100% TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý chuyên ngành của đơn vị, địa phương được đánh giá, xây dựng phương án đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt và kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền theo quy định; rà soát, tham mưu

hoàn thành thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ đúng lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Căn cứ Danh mục TTHC nội bộ tại Quyết định này và nội dung TTHC nội bộ đã công bố để khẩn trương rà soát, xây dựng sơ đồ, quy trình điện tử giải quyết TTHC nội bộ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định. Đồng thời, thường xuyên đánh giá tái cấu trúc xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025; Điều 9 Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành và các địa phương, đơn vị liên quan có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất xây dựng, nâng cấp hoàn thiện Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu phục vụ quản trị nội bộ trên môi trường điện tử để tích hợp, kết nối trực tuyến, cập nhật các nội dung, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính nội bộ đã được công bố.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt quy trình điện tử thực hiện TTHC nội bộ theo đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo để phục vụ công tác quản trị nội bộ trên môi trường điện tử theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Tổng đài 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, THNC, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



Võ Tấn Đức



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2444 /QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỐI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thẩm quyền giải quyết	Văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
I. Lĩnh vực giáo dục dân tộc				
1	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	
2	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
3	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
4	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	

5	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục trở lại (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông)	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
6	Chấp thuận việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; - Thông tư số 31/2021/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.	

II. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp công lập	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	
---	---	--	--	--

			nghề nghiệp; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
2	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
3	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
4	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo	- Luật Giáo dục nghề nghiệp; - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
5	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề	Ủy ban nhân	- Luật Giáo dục nghề nghiệp;	

	ngành, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
III. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên				
1	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
2	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động trở lại	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
3	Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
4	Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
5	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên công lập	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
6	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của	

	xuân công lập hoạt động trở lại		Chính phủ.	
7	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên công lập	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
8	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên công lập	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ				
1	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở)	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
2	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục trở lại (đối với trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở)	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
3	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
4	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
5	Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục trở lại	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	

6	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Luật Giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	
7	Giải thể trường phổ thông dân tộc bán trú	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Luật Giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	